| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 233/2020/QĐST-HNGĐ | *Đ, ngày 29 tháng 9 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 358/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020, giữa:

Chị Phan Thị Kiều D, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Anh Hoàng Xuân T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp M, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Kiều D và anh Hoàng Xuân T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kiều D và anh Hoàng Xuân T cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D, anh T có 02 con chung là Hoàng Bảo T, sinh ngày 14/9/2012 và Hoàng Phan Gia H, sinh ngày 25/10/2017. Các bên thỏa thuận giao con chung cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên tạm thời anh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các

bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ. chị D, anh T mỗi người phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 75.000đ. Chị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị D đã nộp theo biên lai số 0005321 ngày 08/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào số tiền án phí chị D phải chịu. Hoàn trả cho chị D 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND thị trấn G, huyện X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thanh Hà**